

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2022/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lương Thị Kim T - sinh năm 1991  
Địa chỉ: 31 Trần Quang K, tổ dân phố Phú Lộc T2, thị trấn D, huyện D, Khánh  
Hòa

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tây N, xã Sông C, K, Khánh Hòa  
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trần Quốc A - sinh năm 1982  
Địa chỉ: 31 Trần Quang K, tổ dân phố Phú Lộc T2, thị trấn D, huyện D, Khánh  
Hòa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn  
nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25  
tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn  
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lương Thị Kim T và ông Nguyễn  
Trần Quốc A.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lương Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi  
dưỡng, giáo dục hai con chung: Nguyễn Minh Bảo P, sinh ngày 21/5/2016 và  
Nguyễn Minh Phúc U, sinh ngày 25/12/2018.

Ông Nguyễn Trần Quốc A cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng, mỗi  
tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 một chung, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ  
tháng 5/2022 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung bà T, ông A đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Lương Thị Kim T và ông Nguyễn Trần Quốc A xác định không có.

- Về án phí: Bà Lương Thị Kim T nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó bà T tự nguyện nộp thay 75.000 đồng tiền án phí cho ông Nguyễn Trần Quốc A) và bà T nộp thay cho ông A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu tiền số AA/2021/000..75 ngày 29/3/2022. Bà Lương Thị Kim T đã nộp đủ án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

*Quy định: Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông A không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng ông A còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

*Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- UBND thị trấn D, huyện D;  
(nơi đăng ký kết hôn - giấy kết hôn số 68/2014);
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Tuyết Sương**